

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI - NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2007/TTLT- BLĐTBXH-
NHNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**quy định việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký
quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

*Căn cứ Luật người lao động Việt Nam
đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP
ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật người lao động Việt Nam đi làm
việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh
và Xã hội - Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam quy định cụ thể việc quản lý và sử
dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và
tiền ký quỹ của người lao động đi làm
việc ở nước ngoài theo hợp đồng như
sau:*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc ký quỹ,
quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh
nghiệp và của người lao động đi làm việc
ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ
đưa người lao động đi làm việc ở nước
ngoài theo quy định tại Điều 8 và Doanh
nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở
nước ngoài theo hình thức thực tập nâng
cao tay nghề quy định tại Điều 34 của
Luật người lao động Việt Nam đi làm

việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây gọi chung là doanh nghiệp);

b) Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp dịch vụ (sau đây gọi là người lao động);

c) Ngân hàng thương mại nhận ký quỹ.

3. Doanh nghiệp thực hiện ký quỹ bằng đồng Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ; người lao động thỏa thuận với doanh nghiệp dịch vụ thực hiện ký quỹ bằng đồng Việt Nam theo quy định tại Điều 23 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc ký quỹ của doanh nghiệp và người lao động thực hiện tại ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam, nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

4. Lãi suất tiền gửi ký quỹ

a) Doanh nghiệp ký quỹ được ngân hàng thương mại nhận ký quỹ trả lãi tiền gửi ký quỹ theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận phù hợp với mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tương ứng với thời hạn ký quỹ; trường hợp doanh nghiệp rút tiền ký quỹ và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ trước thời hạn thì áp dụng theo mức lãi

suất có kỳ hạn tương ứng với thời hạn ký quỹ thực tế;

b) Người lao động trực tiếp hoặc thông qua doanh nghiệp dịch vụ nộp tiền ký quỹ vào tài khoản riêng do doanh nghiệp mở tại ngân hàng thương mại để giữ tiền ký quỹ của người lao động được ngân hàng thương mại nhận ký quỹ trả lãi tiền gửi ký quỹ theo mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tương ứng với thời hạn ký quỹ; trường hợp người lao động rút tiền ký quỹ và tất toán tài khoản tiền gửi ký quỹ trước thời hạn thì áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tương ứng với thời hạn ký quỹ thực tế.

II. TIỀN KÝ QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thực hiện ký quỹ

a) Doanh nghiệp thực hiện ký quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp giấy phép và đảm bảo hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc đảm bảo thực hiện hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề;

b) Doanh nghiệp gửi ngân hàng giấy đề nghị mở tài khoản tiền ký quỹ (mẫu Phụ lục 01);

c) Ngân hàng và doanh nghiệp ký kết hợp đồng ký quỹ phù hợp với quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan, trong đó có các nội dung: tên, địa chỉ của doanh nghiệp và ngân hàng; số tiền ký quỹ; lãi suất tiền gửi ký quỹ; mở và sử dụng tài khoản ký quỹ; rút tiền ký quỹ; hoàn trả tiền ký quỹ; trách nhiệm của các bên và các thỏa thuận khác;

d) Ngân hàng hạch toán số tiền doanh nghiệp ký quỹ vào tài khoản “Tiền ký quỹ bằng đồng Việt Nam” theo tài khoản cấp III “Bảo đảm các thanh toán khác”, hạch toán chi tiết theo từng khách hàng là doanh nghiệp và xác nhận việc doanh nghiệp ký quỹ tại ngân hàng (mẫu Phụ lục 02);

đ) Doanh nghiệp nộp giấy xác nhận ký quỹ cho Cục Quản lý lao động ngoài nước hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày).

2. Sử dụng tiền ký quỹ

Trường hợp phải đưa người lao động đang làm việc ở nước ngoài về nước theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi người lao động bị chết, bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, bị bệnh nghề nghiệp, bị xâm hại tính mạng hoặc thu nhập và điều kiện làm việc, ăn,

ở của người lao động không được đảm bảo nhưng doanh nghiệp không thực hiện thì Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày) sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp để thanh toán các chi phí đưa người lao động về nước.

3. Thủ tục, hồ sơ rút tiền ký quỹ

Cục trưởng Quản lý lao động ngoài nước hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày) có văn bản yêu cầu ngân hàng cho rút tiền ký quỹ hoặc trích tài khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp để sử dụng cho các nội dung quy định tại khoản 2, mục này.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày rút tiền ký quỹ, doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho đủ mức ký quỹ quy định. Nếu doanh nghiệp không thực hiện, ngân hàng gửi văn bản thông báo cho Cục Quản lý lao động ngoài nước hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực

tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày) để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Tất toán tài khoản ký quỹ

a) Ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản cho doanh nghiệp dịch vụ trong các trường hợp sau:

- Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản trả lời doanh nghiệp không đủ điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản trả lời doanh nghiệp không đủ điều kiện để được cấp đổi giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và xác nhận doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đóng góp đầy đủ Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản xác nhận việc doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đóng góp đầy đủ Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản cho doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề khi Cục Quản lý lao động ngoài nước hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Hợp đồng có thời gian dưới 90 ngày) có văn bản xác nhận việc doanh nghiệp đã hoàn thành hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và thanh lý hợp đồng ký kết với người lao động.

III. TIỀN KÝ QUỸ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Thực hiện ký quỹ

a) Tiền ký quỹ của người lao động phải được ghi rõ trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và chỉ được thực hiện sau khi người lao động ký hợp đồng này với doanh nghiệp và được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc hoặc cấp visa;

b) Thời hạn ký quỹ của người lao động tương ứng với thời hạn hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký kết giữa doanh nghiệp và người lao động;

c) Người lao động trực tiếp hoặc thông qua doanh nghiệp dịch vụ nộp tiền

ký quỹ vào tài khoản tiền ký quỹ được doanh nghiệp mở tại ngân hàng. Trường hợp người lao động nộp tiền ký quỹ thông qua doanh nghiệp, doanh nghiệp phải cấp biên lai thu tiền cho người lao động và chậm nhất là 15 ngày kể từ khi nhận tiền ký quỹ của người lao động, doanh nghiệp phải nộp toàn bộ số thu tiền ký quỹ vào tài khoản mở tại ngân hàng;

d) Ngân hàng hạch toán tiền ký quỹ của người lao động vào tài khoản “Tiền ký quỹ bằng đồng Việt Nam” theo tài khoản cấp III “Bảo đảm các thanh toán khác” và hạch toán chi tiết theo từng khách hàng là doanh nghiệp. Doanh nghiệp dịch vụ có trách nhiệm hạch toán, theo dõi và quản lý tiền ký quỹ của từng người lao động.

2. Sử dụng tiền ký quỹ

Trường hợp người lao động vi phạm hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp có quyền yêu cầu ngân hàng trích tài khoản tiền ký quỹ của người lao động để bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của người lao động gây ra cho doanh nghiệp. Trong trường hợp này doanh nghiệp phải xuất trình văn bản hòa giải thành với người lao động hoặc phán quyết đã có hiệu lực thi hành của Tòa án. Số tiền ký quỹ còn thừa (nếu có) phải trả lại cho người lao động, nếu tiền ký quỹ không đủ thì người lao động phải nộp bổ sung.

3. Hoàn trả tiền ký quỹ

Ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ của người lao động sau khi trừ số tiền đã thanh toán theo quy định tại khoản 2, Mục này (nếu có) trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp và người lao động thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (người lao động hoàn thành hợp đồng hoặc về nước trước hạn);

b) Doanh nghiệp đơn phương thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 27 của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

c) Doanh nghiệp bị giải thể hoặc bị phá sản;

d) Người lao động không đi làm việc ở nước ngoài sau khi đã nộp tiền ký quỹ;

e) Doanh nghiệp không đưa được người lao động đi làm việc ở nước ngoài sau khi người lao động đã nộp tiền ký quỹ.

4. Thủ tục, hồ sơ hoàn trả tiền ký quỹ

a) Đối với trường hợp nêu tại các điểm a, d và e, khoản 3, Mục này: Doanh nghiệp có giấy đề nghị rút tiền ký quỹ kèm theo biên bản thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

với người lao động, trong đó ghi rõ số tiền ký quỹ hoàn trả cho người lao động. Trong trường hợp này doanh nghiệp có thể ủy quyền cho người lao động trực tiếp rút tiền ký quỹ tại ngân hàng;

b) Đối với trường hợp nêu tại điểm b, khoản 3, Mục này: Doanh nghiệp có giấy đề nghị rút tiền ký quỹ kèm theo giấy đề nghị của người lao động hoặc người được người lao động ủy quyền về việc hoàn trả tiền ký quỹ của người lao động;

c) Đối với trường hợp nêu tại điểm c, khoản 3, Mục này: Doanh nghiệp có giấy đề nghị rút tiền ký quỹ kèm theo văn bản xác nhận của Cục Quản lý lao động ngoài nước về việc doanh nghiệp bị giải thể hoặc bị phá sản để chuyển cho doanh nghiệp khác hoặc chuyển cho Cục Quản lý lao động ngoài nước giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo quy định tại khoản 3, Điều 25 và khoản 3, Điều 26 của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG, DOANH NGHIỆP VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Trách nhiệm của ngân hàng nhận ký quỹ

a) Thực hiện và hướng dẫn doanh nghiệp mở, sử dụng và quản lý tài khoản ký quỹ đúng quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan;

b) Trả lãi cho số dư tiền ký quỹ của doanh nghiệp và người lao động theo quy định tại khoản 4, Mục I, Thông tư này.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp

a) Báo cáo tình hình tiền ký quỹ của người lao động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Không được sử dụng sai mục đích tiền ký quỹ theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của Cục Quản lý lao động ngoài nước

a) Hướng dẫn doanh nghiệp và người lao động thực hiện việc ký quỹ theo đúng quy định của Thông tư này và pháp luật liên quan;

b) Phối hợp với ngân hàng thực hiện hoàn trả và tất toán tài khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 mục II Thông tư này;

c) Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và người lao động.

4. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện việc ký quỹ theo đúng quy định của Thông tư này và pháp luật liên quan;

b) Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp;

c) Phối hợp với Cục Quản lý lao động ngoài nước, các Ban quản lý lao động hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và ngân hàng trong việc sử dụng và tất toán tài khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này và pháp luật liên quan.

KT. THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHÓ THÔNG ĐỐC

Phùng Khắc Kế

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, bãi bỏ Thông tư số 02/2004/TT-NHNN ngày 19/5/2004 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc ký quỹ tại ngân hàng đối với doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hòa

Phụ lục 01

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNN
ngày 04/9/2007)

TÊN DOANH NGHIỆP
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ KÝ QUỸ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNNVN ngày 04/9/2007 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ngân hàng Nhà nước quy định việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch tiếng Anh (viết tắt):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Đề nghị ngân hàng cho doanh nghiệp ký quỹ hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, số tiền:..... (bằng chữ:.....).

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ký quỹ tại ngân hàng.

....., ngày.... tháng.... năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 02

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNN
ngày 04/9/2007)

TÊN NGÂN HÀNG

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN NỘP TIỀN KÝ QUỸ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNN ngày 04/9/2007 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ngân hàng Nhà nước quy định việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hợp đồng ký quỹ số..... ngày.... tháng.... năm.... đã ký kết giữa doanh nghiệp và ngân hàng.

Ngân hàng: (Tên ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ)

XÁC NHẬN

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch tiếng Anh (viết tắt):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Chủ tài khoản:

Chức danh:

Đã nộp đủ số tiền ký quỹ hoạt động xuất khẩu lao động là:..... (Bằng chữ:.....) vào tài khoản số..... tại Ngân hàng.

Giấy xác nhận được lập thành 03 bản: 02 bản giao doanh nghiệp, 01 bản ngân hàng giữ.

....., ngày.... tháng.... năm....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)